

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

#### **3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:**

---

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt

Mục	Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>I</b>	<b>Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>		
1	1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa; tiêu chuẩn sản xuất, chế tạo; Nhãn hiệu và nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa.	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. Có thông số kỹ thuật, catalogue đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.  Có cam kết hàng hóa, thiết bị phải là hàng mới 100%, chưa qua sử dụng và được sản xuất theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Không đáp ứng một trong các yêu cầu tại cột (3)
<b>II</b>	<b>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp</b>		
1	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp lắp đặt hàng hóa	Có giải pháp cung cấp lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không có giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hoặc có giải pháp không phù hợp
<b>III</b>	<b>Bảo hành, bảo trì</b>		
1	Thời gian bảo hành	12 tháng hoặc theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không nhỏ hơn 12 tháng	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).

2	Phương án kế hoạch bảo hành, bảo trì	Có phương án, kế hoạch, biện pháp bảo hành, bảo trì thiết bị cụ thể chi tiết.	Không có hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu cột (3).
<b>IV</b>	<b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
1	Tiến độ cung cấp hàng hóa	Có biểu đồ tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi theo yêu cầu tại biểu mẫu 01A chương V và tại chương V của E-HSMT	Không có biểu đồ tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi theo yêu cầu.
<b>V</b>	<b>Về khả năng thích ứng và tác động đến môi trường</b>		
1	Khả năng thích ứng về địa lý (có trình bày về việc hàng hóa thích ứng về địa lý của nhà thầu)	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý.
2	Tác động tới môi trường và biện pháp giải quyết (có trình bày về sự tác động của hàng hóa tới môi trường và biện pháp giải quyết của nhà thầu)	Hàng hóa được cung cấp không ảnh hưởng đến môi trường hoặc có ảnh hưởng tới môi trường và biện pháp giải quyết	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không có đề xuất biện pháp giải quyết.
<b>Kết luận</b>		<b>Đạt tất cả các yêu cầu nêu trên</b>	<b>Có một nội dung không đạt</b>

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>2</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

*- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

<sup>2</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)**

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: \_\_\_\_ [*ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế*].

#### **Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)**

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.